TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 442/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 583/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

2.Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1986.

Cùng ĐKHKTT và trú tại: Tổ 22, phường M, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân*** **:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại UBND phường M, quận C, thành phố Hà Nội ngày 24/12/2012. Hôn nhân của chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung :** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Phương L (nữ), sinh ngày 16/04/2013. Ly hôn hai bên thỏa thuận, giao cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với ý chí nguyện vọng của con chung, hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản**:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về nợ***: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] ***Về lệ phí:*** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T.

- ***Về con chung*****:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T có 01 con chung là Nguyễn Phương L (nữ), sinh ngày 16/04/2013. Ly hôn giao cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

-***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- ***Về nợ***: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2.*Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018978 ngày 14/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường Mai Dịch,
Quận Cầu Giấy,Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà